

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						223 571	72 315	150 857			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						35 056	4 463	30 593			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						4 926	4 463	463			
1		ĐẠM NINH BÌNH	27/10	1344/10	31/10	NB 8519 (TIẾN QUỲNH 01)	CẨM 4A.1	3 005	2 979	26	28/10	HỘ LỎN	MỐN: 2.962,23
2		TNV HẢI DƯƠNG	28/10	04/10	31/10	BN 2212	CỤC XỔ 1C	1 921	1 484	437	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L2
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						30 130		30 130			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	17/10	1330/10	31/10	VIỆT THUẬN 235-07	CẨM 6A.14	23 050		23 050		HỘ LỎN	
2		ĐẠM NINH BÌNH	27/10	1345/10	31/10	NB 8218	CẨM 4A.1	3 100		3 100		HỘ LỎN	
3		DVVT QN	23/10	1294/10	30/10	BN 2629	CỤC XỔ 1C	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
4		V TRACO	26/10	25/10	31/10	BN 0719	CỤC XỔ 1C	1 000		1 000		TD	
5		CROMIT	27/10	28/10	31/10	BN 1826	CỤC XỔ 1C	1 000		1 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						109 100	36 370	85 749			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						52 250	36 370	28 899			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	17/10	1331/10		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 5B.14	23 600	23 351	249	28/10	HỘ LỎN	TTHG: 9.497,42 - KDTCP: 13.853,34
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	26/10	1343/10		HẢI NAM 39	CẨM 6A.10	28 650	13 019	28 650	RÓT DỖ	HỘ LỎN	TTCO: 13.019 - CLM: 8.000 - KDTCP: 4.000 - KVCP:
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						56 850		56 850			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	23/10	1339/10		HẢI NAM 79	CẨM 6A.14	27 350		27 350		HỘ LỎN	KDTCP: 9.000 - CLM: 14.000 - KVCP: 4.350
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	28/10	1347/10		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 500		29 500		HỘ LỎN	TTCO: 23.000 - CLM: 2.000 - KDTCP: 3.000 - KVCP:
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						26 179	7 060	19 119			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						8 985	7 060	1 925			
1		COALIMEX	26/10	944	31/10	VIỆT THUẬN TĐ 05	CẨM 7A	3 350	3 325	25	28/10	PT CB	ĐN - CS
2		HẢI PHÒNG	25/10	889	31/10	HP - 4880	CẨM 8A	1 100	1 078	22	28/10	TD	CAO SƠN
3		CP VT&KD THAN	28/10	1 024	31/10	HD - 2099	CẨM 8A	1 955	1 185	770	dở	TD	CAO SƠN
4		XD CN MỎ	24/10	859	31/10	BN - 2728	CẨM 8A	2 580	1 472	1 108	dở	TD	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						17 194		17 194			
1		CẦU ĐUÔNG	26/10	579	31/10	BN - 0567	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
2		XD CN MỎ	26/10	628	31/10	BN 1296	CỤC 1B	1 150		1 150		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
3		CP ĐTTM&DV	26/10	631	31/10	BN 1468	CỤC 1B	1 150		1 150		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
4		CP ĐTTM&DV	27/10	688	31/10	BN - 2519	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
5		CP HÀNG HẢI VN	23/10	819	30/10	BN - 2397	CỤC 1B	1 016		1 016		TD	ĐN - CS
6		XD CN MỎ	24/10	858	31/10	BN - 1959	CẨM 8A	1 250		1 250		TD	ĐN - CS
7		CP ĐTTM&DV	25/10	890	31/10	HP - 6093	CẨM 8A	2 000		2 000		TD	ĐN - CS

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 28 THÁNG 10 NĂM 2025

[illegible]